

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỶ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Kha Thị Thuần;  
2. Ông Lâu Bá Địa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Xeo Văn Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Già Y X, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Vừ Bá T, sinh năm 1986.

HKTT: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Đang thi hành hình phạt tù tại: Đội 27 - K2 - Trại giam số 6

- Bộ Công an (huyện Thanh Chương - Nghệ An). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Già Y X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vừ Bá T lấy nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2006 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T vi phạm pháp luật, bị bắt và xử phạt tù về

tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 19 (Mười chín) năm tù. Trong thời gian này tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt, giữa hai bên không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp được. Hiện nay tình cảm không còn chị Già Y X yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vừ Bá T.

Về con chung: Chị và anh Vừ Bá T có 03 con chung (trước khi anh Vừ Bá T đi thi hành án), tuy nhiên 01 con trai sinh năm 2007 bị tai nạn đuối nước và chết năm 2018. Hiện này vợ chồng còn có 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014. Nay ly hôn, chị Già Y X có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Vừ Ca R và Vừ Y D cho đến khi các con trưởng thành vì hiện nay anh T đang phải đi thi hành án nên không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Sau này anh T trở về địa phương, nếu các con có nguyện vọng được ở với anh T thì tùy theo nguyện vọng của các con; về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T đang phải đi thi hành án nên chị Già Y X không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Già Y X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Vừ Bá T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Già Y X trình bày. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung thì cuộc sống hôn nhân của hai người diễn ra bình thường. Về sau, thì giữa anh và chị Già Y X bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bị bắt và xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 19 (Mười chín) năm tù. Trong thời gian này tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt, giữa hai bên không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp. Nay chị Già Y X làm đơn ly hôn thì anh đồng ý vì giữa anh và chị Già Y X không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Già Y X có 03 con chung (trước khi anh Vừ Bá T đi thi hành án), tuy nhiên 01 con trai sinh năm 2007 bị tai nạn đuối nước và chết năm 2018. Hiện này vợ chồng còn có 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014. Do anh đang phải đi thi hành án, không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con và hiện nay các con đang ở với chị Già Y X nên anh đồng ý giao con chung cho chị Già Y X nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vừ Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo

quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Già Y X và anh Vừ Bá T được ly hôn;

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Già Y X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Vừ Bá T do chị Già Y X không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Già Y X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Già Y X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vừ Bá T có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho các đương sự hợp lệ. Tại phiên tòa, bị đơn anh Vừ Bá T vắng mặt do hiện nay đang phải thi hành hình phạt tù tại: Đội 27 - K2 - Trại giam số 6 - Bộ Công an (đóng tại huyện Thanh Chương - Nghệ An) nên không thể tham gia phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Già Y X và anh Vừ Bá T tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T vi phạm pháp luật, bị bắt và xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án 19 (Mười chín) năm tù. Trong thời gian này tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt, giữa hai bên không có tiếng nói chung. Xét thấy, hôn nhân của chị Già Y X và anh Vừ Bá T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Già Y X được ly hôn với anh Vừ Bá T.

[4] Về con chung: Chị Già Y X và anh Vừ Bá T có 03 con chung (trước khi anh Vừ Bá T đi thi hành án), tuy nhiên 01 con trai sinh năm 2007 bị tai nạn đuối nước và chết năm 2018. Hiện nay vợ chồng còn có 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014. Nay ly hôn, chị Già Y X yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014. Hiện nay do anh Vừ Bá T đang phải đi thi hành án phạt tù nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Đồng thời nguyện vọng của các cháu Vừ Ca R và Vừ Y D đều muốn ở với chị Già Y X nên cần giao 02 con chung cho chị Già Y X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Sau ly hôn, anh Vừ Bá T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Già Y X không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Vừ Bá T. Trường hợp chị Già Y X nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Vừ Bá T có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Vừ Bá T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Già Y X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Vừ Bá T.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Già Y X và anh Vừ Bá T không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Già Y X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Già Y X.

1. Về hôn nhân: Cho chị Già Y X được ly hôn với anh Vừ Bá T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vừ Ca R, sinh ngày 23/02/2009 và cháu Vừ Y D, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Già Y X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vừ Bá T do chị Già Y X không yêu cầu. Anh Vừ Bá T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Già Y X là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Vừ Bá T có căn cứ chứng minh thì anh Vừ Bá T có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh Vừ Bá T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Già Y X có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Vừ Bá T.

3. Về án phí: Chị Già Y X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004226 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị Già Y X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Già Y X có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2022). Anh Vừ Bá T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã H, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Vi Thị Khuyên**